

Bản án số: **56/2022/HS-ST**

Ngày: 18/8/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Văn Đông.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Đặng Thế Quế.

2/ Ông Nguyễn Đình Khởi.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Kim Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2022/TLST – HS ngày 06 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn H**, tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1993 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm X, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Thổ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn A và bà: Trương Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Năm 2012 bị TAND huyện T, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” chấp hành xong ngày 31/8/2015; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2017 bị TAND huyện T, tỉnh Nghệ An, xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong ngày 01/02/2019; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2021 đến nay. (Có mặt)

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông **Nguyễn Thái Q** – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước, tỉnh Nghệ An – Công tác tại Chi nhánh trợ giúp pháp lý số H. (Có mặt)

**- Bị hại:** Anh **Nguyễn Hữu T**, sinh năm: 1976.

Nơi cư trú: Khôi MC, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn H là đối tượng nghiện chất ma túy, không có công ăn việc làm ổn định. Tối ngày 19/11/2021 bị cáo H đến quán của chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991, tại khóm B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An chơi và xin ngủ lại, nhưng chị L không đồng ý nên H ngủ ngoài sân quán, đến khoảng 8 giờ sáng

ngày 20/11/2021 sau khi ngủ dậy H đi ra ngoài đường thì quan sát thấy 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, loại xe chở khách 29 chỗ, màu vàng ghi, biển kiểm soát 37B-009.16 của anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1976, trú tại khối MC, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An, đang đỗ trước cổng trường dạy nghề huyện Q, bị cáo đi đến nơi đỗ xe nhìn thấy cửa xe lên xuống không khóa, có khoảng hở 10 – 15cm, trong xe không có người trông coi, H dùng tay kéo hai cánh cửa cho rộng ra và chui vào trong xe lục tìm tài sản nhưng không có, nhìn thấy ô tô có để sẵn chìa trên ổ khóa bị cáo nảy sinh ý định trộm xe ô tô. Sau đó bị cáo ngồi vào ghế lái khởi động ô tô điều khiển xe chạy theo hướng thị trấn Q đi thị trấn N, huyện ND. Sau khi đi ăn sáng quay trở về không thấy xe mình đâu, anh T báo cho cơ quan Công an và nhờ người tìm kiếm giúp, đến khoảng 10 giờ cùng ngày khi bị cáo H điều khiển xe ô tô đến địa phận xã NT, thị xã TH, tỉnh Nghệ An thì bị người dân phát hiện ngăn chặn, bắt giữ, bàn giao người và tang vật cho cơ quan Công an điều tra xử lý theo quy định. Khi bị bắt, tang vật thu giữ gồm 01 ô tô khách nhãn hiệu HUYNDAI, sơn màu vàng ghi, loại 29 chỗ ngồi, biển kiểm soát 37B-009.16; thu 01 chiếc ví da màu đen bên trong có 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Văn H và số tiền 310.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng; 01 chùm chìa khóa bằng kim loại có gắn 02 chìa. Tiến hành kiểm tra nhanh bị cáo H dương tính với chất ma túy, sau đó người thân của bị cáo có đơn yêu cầu giám định tâm thần đối với bị cáo.

Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 05/KLGD ngày 28/4/2022 của Phân viện pháp y tâm thần Bắc miền trung – Viện pháp y tâm thần trung ương thuộc Bộ y tế kết luận:

- Tại thời điểm trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội, bị can Lê Văn H bị bệnh Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và sử dụng các chất tác động tâm thần khác với Hội chứng nghiện, theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là : F19.2.

- Tại thời điểm sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị can Lê Văn H bị bệnh Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và sử dụng các chất tác động tâm thần khác hiện đang cai, nhưng ở trong môi trường được bảo vệ, theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10) có mã bệnh là: F 19.21.

- Tại tất cả các thời điểm đã nêu trên, bị can Lê Văn H đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 74/KL-HĐĐG, ngày 25/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND huyện Quỳnh Hợp kết luận: “Định giá 01 chiếc xe ô tô khách loại 29 chỗ, nhãn hiệu HUYNDAI, màu vàng ghi, biển số 37B-009.16, số khung RLPJHD7DPD D001327, số máy D4DDD531325, đăng ký lần đầu ngày 28/3/2013, xe đã qua sử dụng là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng chẵn).”

Bản cáo trạng số: 48/CT-VKS-QH, ngày 04/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và

tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 08 năm đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

01 xe ô tô khách nhãn hiệu HUYNDAI, sơn màu vàng ghi, có 29 chỗ ngồi, biển số 37B-009.16 và 01 chùm chìa khóa bằng kim loại có gắn 02 chìa là tài sản hợp pháp của bị hại, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại nên đề nghị không xem xét.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc ví da màu đen, bên trong có thẻ căn cước công dân mang tên Lê Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng và số tiền 310.000 đồng hiện đang được tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Quỳnh Hợp là tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên đề nghị không xem xét về phần dân sự.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Đối với tội danh, điều luật áp dụng truy tố với bị cáo người bào chữa không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo bởi bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo khi phạm tội có sử dụng ma túy gây ra ảo giác, kết quả giám định tâm thần cho thấy bị cáo khi phạm tội bị rối loạn tâm thần và hành vi, ngoài ra bị cáo phạm tội với mục đích không rõ ràng, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, đã bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, từ những phân tích đó đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến bổ sung về bản bào chữa cho mình và không tranh luận gì. Đại diện Viện kiểm sát không đồng ý với đề nghị áp dụng điểm q đối với bị cáo. Nói lời nói sau cùng tại phiên tòa, bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án bị hại đã có lời khai đầy đủ, không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên việc vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị hại là đúng quy định.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Căn cứ đơn trình báo của người bị hại; Biên bản sự việc; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Sơ đồ hiện trường và sơ đồ hiện trường tự thuật của bị cáo; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận định giá tài sản; Bản tự khai, lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại và người làm chứng, cũng như các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định.

Khoảng 8 giờ sáng ngày 20/11/2021 tại đoạn đường khối MC, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An, trước cổng trung tâm dạy nghề huyện Q. Bị cáo Lê Văn H đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe ô tô khách nhãn hiệu HUYNDAI, sơn màu vàng ghi có 29 chỗ ngồi, biển kiểm soát 37B-009.16 là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Hữu T đang đỗ tạm bên lề đường, để sẵn chìa khóa trên ổ khóa, không có người trông coi. Bị cáo H mở cửa xe nổ máy điều khiển xe đi đến địa phận xã NT, thị xã TH mới bị phát hiện, bắt giữ. Trị giá tài sản là chiếc xe ô tô khách bị cáo trộm cắp, được định giá và phải chịu trách nhiệm hình sự là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng).

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội trên địa bàn, gây tâm lý lo lắng, hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật, trước đó bị cáo phạm tội chưa hết thời gian được coi là chưa có án tích lại tiếp tục phạm tội mới và phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, nên khi lượng hình cần buộc bị cáo chịu mức án nghiêm khắc, tương xứng với mức độ, hành vi, hậu quả do mình gây ra để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần phải cân nhắc, xem xét, áp dụng những tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng, sau khi phạm tội nhận thức được hành vi sai trái của mình bị cáo đã tác động gia đình bồi thương khắc phục hậu quả cho bị hại, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và đồng thời người bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho cáo khi lượng hình.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích đối với hành vi phạm tội “Cướp tài sản”, thời hạn xóa án tích được tính lại theo quy định tại khoản 2 Điều 73 Bộ luật hình

sự, đó là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Không chấp nhận đề xuất của người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bởi bị cáo không mắc bệnh hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, theo kết luận giám định tại tất cả các thời điểm trước, trong và sau khi phạm tội bị cáo đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình.

Hành vi điều khiển xe ô tô không có giấy phép lái xe theo quy định đã bị cơ quan Công an huyện Quỳnh Hợp ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định là đúng quy định.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là lao động tự do, không có công việc, nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản để đảm bảo thi hành án, nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, xe ô tô khách nhãn hiệu HUYNDAI, sơn màu vàng ghi có 29 chỗ ngồi, biển kiểm soát 37B-009.16 và 01 chùm chìa khóa bằng kim loại có gắn 02 chìa được xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Hữu T, cơ quan điều tra Công an đã ra Quyết định trả lại cho bị hại, việc trả lại tài sản cho bị hại là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Đối với 01 (một) chiếc ví da màu đen, bên trong có 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Văn H; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím, màu xanh dương, số Seri 35975004276609, gắn thẻ sim số 0963 390 037, điện thoại đã qua sử dụng và số tiền 310.000 đồng hiện đang được tạm giữ tại Kho bạc nhà nước huyện Quỳnh Hợp (ba trăm mười nghìn đồng) thu giữ của Lê Văn H. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần xem xét trả lại cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường số tiền 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng) cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm đối với phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định. Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H **09 (Chín)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 20/11/2021.

**2. Về vật chứng:** Căn cứ vào khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn H 01 (một) chiếc ví da màu đen, bên trong có 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Văn H; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím, màu xanh dương, số Seri 35975004276609, gắn thẻ sim số 0963 390 037, điện thoại đã qua sử dụng. (Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 05/7/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp).

Trả lại cho bị cáo Lê Văn H số tiền 310.000 đồng (ba trăm mười nghìn đồng), hiện đang được tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước Quỳnh Hợp, theo biên bản giao nhận tài sản số 54/2021/BBBG-KBQH (VND) lập ngày 09/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp và Kho bạc Nhà nước Quỳnh Hợp.

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn H chịu án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh hợp;
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh hợp;
- THADS huyện Quỳnh Hợp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo, bị hại;
- lưu HS, VP;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Hà Văn Đông**